

Số: /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Kạn ngày 02/01/2024; Biên bản đánh giá tại cơ sở và báo cáo hành động khắc phục sau đánh giá của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Kạn do Viện Kiểm nghiệm An toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia thực hiện đánh giá và rà soát;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Kạn (Địa chỉ: Tổ 10 Phường Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn) thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **56/2024/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Kạn có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Sở ATTP Tp.HCM;
- Ban Quản lý ATTP Đà Nẵng, Bắc Ninh;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Đỗ Hữu Tuấn

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ATTP ngày... tháng..... năm 2024
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu được chỉ định	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	
				Giới hạn phát hiện (LOD)	Giới hạn định lượng (LOQ)
I	Lĩnh vực vi sinh				
1	Phát hiện và đếm số bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sunphit (<i>clostridia</i>) trong nước phương pháp màng lọc	Nước khoáng thiên nhiên đóng chai	VSN.QT.08 (tham khảo TCVN 6191-2:1996)	-	1 CFU/50ml
2	Phát hiện và đếm <i>Pseudomonas aeruginosa</i> trong nước phương pháp màng lọc		VSN.QT.09 (tham khảo TCVN 8881 : 2011)	-	1 CFU/250ml
3	Phát hiện và đếm <i>Escherichia coli</i> và vi khuẩn Coliform trong nước. Phần 1: Phương pháp màng lọc		VSN.QT.02 (tham khảo TCVN 6187-1:2019)	-	1 CFU/250ml
4	Phát hiện và đếm liên cầu phân (<i>Streptococci feacal</i>) trong nước - phương pháp màng lọc		VSN.QT.07 (tham khảo TCVN 6189-2:2009)	-	1 CFU/250ml
II	Lĩnh vực hóa lý				
5	Xác định hàm lượng Nitrit - phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử	Nước uống đóng chai	HN.QT.03 (tham khảo TCVN 6178 : 1996)	0,005 mg/l	0,02 mg/l
6	Xác định Nitrat phương pháp trắc phổ dùng Axit sunfosalixylic		HN.QT.04 (tham khảo TCVN 6180 : 1996)	0,04 mg/l	0,13 mg/l
7	Xác định hàm lượng Asen - phương pháp đo hấp thụ nguyên tử (kỹ thuật Hydraua)		HN.QT.12 (tham khảo TCVN 6626 : 2000)	2,1 µg/l	6,9 µg/l